

Số: 15/2019/QĐST-VDS

Thủy Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên họp: Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 16/2019/QĐST-VDS ngày 12 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố H; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1974;

Anh Đỗ Tất V, sinh năm 1994;

Chị Đỗ Thu T, sinh năm 1999;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố H. Đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/6/2019 và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu là ông Đỗ Xuân Đ trình bày: Ông là em trai của ông Đỗ Công N, sinh năm 1967, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã H, huyện T,

thành phố H. Ông Đỗ Công N có vợ là bà Phạm Thị T và có hai con là anh Đỗ Tất V, chị Đỗ Thu T. Ông Đỗ Công N bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2008 đến nay không có tin tức gì. Ông và gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đỗ Công N. Bà T cùng hai con vẫn đang quản lý và sử dụng tài sản chung của vợ chồng ông N, bà T tại thôn L, xã H. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đỗ Công N mất tích, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị T trình bày: Bà là vợ của ông Đỗ Công N, sinh năm 1967. Bà và ông N kết hôn với nhau từ năm 1993 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn L, xã H, đều làm lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận và có hai con chung là Đỗ Tất V sinh năm 1994 và Đỗ Thu T sinh năm 1999. Từ tháng 3 năm 2008, ông N tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không có tin tức gì. Bà và gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đỗ Công N. Nay ông Đỗ Xuân Đ là em trai ông Đỗ Công N yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất tích, bà đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết, bà không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác. Bà và hai con hiện vẫn sinh sống tại thôn L, xã H, vẫn đang quản lý và sử dụng tài sản chung của vợ chồng bà.

Tại các lời khai tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Tất V và chị Đỗ Thu T thống nhất trình bày: Anh chị là con đẻ của ông Đỗ Công N sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T sinh năm 1974. Bố của anh chị là ông N đã bỏ nhà đi từ lâu và đến nay không có tin tức gì, mặc dù gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bố anh chị. Anh chị cùng mẹ là bà T vẫn sinh sống và quản lý, sử dụng tài sản của gia đình tại thôn L, xã H. Nay ông Đỗ Xuân Đ là chú ruột của anh chị yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất tích, anh chị đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết, anh chị không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H nhận định:

[1] Ông Đỗ Công N có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn L, xã H, huyện T, thành phố H. Ông N có vợ là bà Phạm Thị T và có hai con là anh Đỗ Tất V, chị Đỗ Thu T. Tháng 3 năm 2008, ông N bỏ nhà đi đến nay không có tin tức gì. Gia đình đã tiến hành tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về ông N. Ngày 10 tháng 6 năm 2019, ông Đỗ Xuân Đ là em ruột của ông N có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông Đ, Tòa án đã ra Quyết định số 02/QĐ-VDS ngày 08/7/2019 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 10/7/2019 tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích đối với ông Đỗ Công N. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông N còn sống hay đã chết.

[2] Tòa án xác định ngày có tin tức cuối cùng về ông Đỗ Công N là ngày 01 tháng 4 năm 2008. Tính đến nay, ông Đỗ Công N đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Đỗ Công N còn sống hay đã chết. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Xuân Đ.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 68, Điều 69 của Bộ luật Dân sự; Điều 149, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Ông Đỗ Công N, sinh năm 1967; đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã H, huyện T, thành phố H mất tích.

- Bà Phạm Thị T là vợ của ông Đỗ Công N đang quản lý tài sản của vợ chồng thì tiếp tục quản lý và có các quyền, nghĩa vụ quy định tại các điều 66, 67 của Bộ Luật Dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Xuân Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002668 ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Ông Đỗ Xuân Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được

thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã H, huyện T, thành phố H;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Vân